

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 243/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Đinh Công T**, sinh năm 1982.

Bà **Vi Thị H**, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: **ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.**

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Đào Hồng V**, sinh năm 1966. Địa chỉ: **ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.**

- Bị đơn: Bà **Lê Thị D**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: **G, khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre**

Ông **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: **ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà **Vi Thị H**, ông **Đinh Công T** là bà **Đào Hồng V** và bị đơn ông **Nguyễn Thành N**, bà **Lê Thị D** thống nhất số tiền còn

thiếu tổng cộng là 730.000.000đ (Bảy trăm ba mươi triệu đồng); trong đó tiền gốc 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng) và tiền lãi 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Bị đơn ông Nguyễn Thành N, bà Lê Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Vi Thị H, ông Đinh Công T số tiền tổng cộng là 730.000.000đ (Bảy trăm ba mươi triệu đồng); trong đó tiền gốc 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng) và tiền lãi 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Thời gian trả tiền vào ngày 19/3/2024.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm, do hòa giải thành: 16.600.000đ (Mười sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng), nguyên đơn, bị đơn mỗi bên chịu phân nửa.

Ông Đinh Công T, bà Vi Thị H có nghĩa vụ liên đới nộp: 8.300.000đ (Tám triệu, ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.465.000đ (Mười sáu triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0006420 ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Hoàn trả cho ông T, bà H số tiền 8.165.000đ (Tám triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Bà Lê Thị D, ông Nguyễn Thành N có nghĩa vụ liên đới nộp: 8.300.000đ (Tám triệu, ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Linh